

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/DS -ST

Ngày: 27/9/2022

(V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Phong Lan

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Mỹ Linh

2. Bà Trần Thị Thanh Nga

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ

Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 10 phút ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 61/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Phạm Xuân A, sinh năm: 1967

Trú tại: khu phố 7, thị trấn B, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1964

Trú tại: khu phố A, phường D, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa có mặt ông A, vắng mặt ông C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Xuân A trình bày:*

Ông A cho ông C vay số tiền 143.000.000 đồng vào ngày 12/12/2015, giao tiền cho ông C tại nhà ông C ở khu phố A, phường D, TP Phan Thiết. Trong giấy ghi vay để kinh doanh buôn bán nhưng ông không biết ông C vay tiền dùng vào

mục đích gì. Ông C nói vay trong thời gian ngắn, khi nào cần ông yêu cầu thì ông C trả nên không lấy tiền lãi (trong giấy mượn tiền không ghi thời gian trả và lãi suất).

Từ năm 2016 cho đến năm 2020 ông A đã nhiều lần yêu cầu ông C trả tiền nhưng ông hứa hẹn nhưng cũng không trả. Đến khoảng năm 2021 liên lạc với ông C không được, ông A đến nhà ông C thì được biết ông C đã đi khỏi địa phương nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C phải trả cho ông số tiền 143.000.000 đồng, ông không yêu cầu lãi suất.

Lúc cho ông C vay tiền vợ ông C có biết, do tin tưởng ông C nên không cho vợ ký vào giấy mượn tiền. Nay ông A chỉ yêu cầu ông C trả nợ, không yêu cầu vợ ông C phải liên đới trả nợ cho ông.

** Đối với phía bị đơn ông Nguyễn Văn C:*

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông đến tòa để giải quyết vụ án nhưng ông không đến. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông C cư trú cho biết ông C đã đi khỏi nơi cư trú, hiện không có mặt tại địa phương. Vợ ông C bà Nguyễn Thị Kính không đồng ý nhận thay cho ông C. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật để giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông C.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng (nguyên đơn) đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Văn C cư trú tại khu phố A, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Theo Giấy mượn tiền đề ngày 12/12/2015 ký giữa ông Nguyễn Văn C và ông Phạm Xuân A có ghi đầy đủ và đúng nơi cư trú của ông C là khu phố A, phường D, thành phố Phan Thiết nhưng qua xác minh cho thấy hiện nay ông không còn sinh sống tại đây. Ông Nguyễn Văn C thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của ông trong Giấy mượn tiền mà ông không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới nên trường hợp này được coi như cố tình giấu

địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C.

[2] Xét ông Phạm Xuân A yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông số tiền vay 143.000.000 đồng, nhận thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông A có cung cấp cho Tòa án Giấy mượn tiền đề ngày 12/12/2015, trong đó thể hiện nội dung ông C có mượn của ông A số tiền 143.0000.000 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu đồng), Giấy mượn tiền có chữ ký và chữ viết của ông A và ông C.

Xét Giấy mượn tiền đề ngày 12/12/2015 xét thấy, ngày 21/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 02/2022/QĐ-TCGD, mục đích để trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Văn C trên tài liệu “*Giấy mượn tiền ngày 12/12/2015*” so với chữ ký, chữ viết đứng tên ông Nguyễn Văn C trên các tài liệu mẫu so sánh. Theo Kết luận giám định số 806/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của A kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đã kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn C dưới mục “*Người mượn tiền*” trên tài liệu mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Văn C trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra. Như vậy, căn cứ vào Kết luận giám định trên xác định bị đơn ông Nguyễn Văn C có ký và viết tên của mình vào Giấy mượn tiền ngày 12/12/2015 để vay số tiền 143.000.000 đồng của ông A.

Từ những nhận định trên có căn cứ xác định bị đơn ông Nguyễn Văn C có vay 143.000.000 đồng của ông Phạm Xuân A. Do đó, căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông Phạm Xuân A số tiền vay gốc 143.000.000 đồng.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp và hòa giải, kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của ông C theo quy định của pháp luật nhưng ông không thực hiện nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cũng như ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Xuân A tự nguyện chịu chi phí giám định chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Văn C đối với số tiền 3.060.000 đồng. Số tiền này ông A đã nộp đủ nên không phải nộp nữa.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho ông Phạm Xuân A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ **Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 97, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 262, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân A, buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông A số tiền **143.000.000** đồng (*Một trăm bốn mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ **Về chi phí tố tụng:** Ông Phạm Xuân A tự nguyện chịu chi phí giám định đối với số tiền 3.060.000 đồng (*Ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng*). Số tiền này ông A đã nộp đủ nên không phải nộp nữa.

4/ **Án phí:** Ông Nguyễn Văn C phải nộp 7.150.000 đồng (*Bảy triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Phạm Xuân A số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004486 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

5/ **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của bị đơn là 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phong Lan

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Minh Huân

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phong Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Huân

Lê Thị Kiều Thu

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thôi

Lê Thị Kiều Thu

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phong Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thôi

Nguyễn Văn Đô

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phong Lan

